

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ - ST

Ngày 23/5/2024

(V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân Ninh và ông Hoàng Quốc Trị

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lan – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 2000; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đặng Hữu V, sinh năm 1996; (Vắng mặt).

Đều có địa chỉ: xóm T, xã G, huyện V, tỉnh N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17 tháng 10 năm 2023, và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Kim N trình bày: Giữa chị Nguyễn Kim N và bị đơn là anh Đặng Hữu V, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N. Sau khi kết hôn hai người chung sống cùng nhau tại xóm T, xã G, huyện V, tỉnh N. Chị Nguyễn Kim N và anh Đặng Hữu V chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do tính tình không hợp, kinh tế gia đình khó khăn, anh V không tu chí làm ăn phát triển kinh tế, thường xuyên chơi bời bạn bè không quan tâm đến vợ con, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi, đánh nhau, không quan hệ với nhau. Mâu thuẫn

của vợ chồng đã được gia đình hai bên nội, ngoại khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho tới nay. Chị N thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị N đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Hữu V.

Về con chung chị Nguyễn Kim N trình bày: Vợ chồng chị có hai con chung cháu lớn là Đặng Thị Hà A, sinh ngày 05/12/2016; cháu nhỏ là Đặng Hữu Tuấn A, sinh ngày 03/01/2020. Từ khi ly thân anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung. Nếu được Tòa án chấp nhận cho ly hôn, chị N đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau ly hôn, chị có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V mỗi tháng là 1.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng.

Về quan hệ tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Kim N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Đặng Hữu V đã được Tòa án giao thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng cố tình vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Cho chị Nguyễn Kim N được ly hôn anh Đặng Hữu V;

Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Hà A, sinh ngày 05/12/2016 và cháu Đặng Hữu Tuấn A, sinh ngày 03/01/2020 cho anh Đặng Hữu V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Kim N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đặng Hữu V là 1.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi cháu Đặng Thị Hà A và cháu Đặng Hữu Tuấn A đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Kim N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Hữu V; anh Đặng Hữu V có nơi cư trú tại xã G, huyện V, tỉnh N, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đặng Hữu V đã được Toà án nhân dân huyện V triệu tập hợp lệ đến phiên Toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Kim N và anh Đặng Hữu V trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N vào ngày 07 tháng 9 năm 2018. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ, sau khi kết hôn hai người chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, kinh tế gia đình khó khăn, anh V không tu chí làm ăn phát triển kinh tế, thường xuyên chơi bời bạn bè không quan tâm đến vợ con, khi được chị N và gia đình khuyên bảo nhưng anh V không nghe, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, đánh nhau. Theo thời gian, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, nặng nề, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 8 năm 2023 đến nay, cũng từ đó hai người không quan tâm đến nhau, quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Điều này phù hợp với biên bản thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh V do UBND xã G cung cấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện V đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Đặng Hữu V cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, không còn thiện chí để tìm cách đoàn tụ vợ chồng, chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim N.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Kim N và anh Đặng Hữu V có hai con chung cháu lớn là Đặng Thị Hà A, sinh ngày 05/12/2016; cháu nhỏ là Đặng Hữu Tuấn A, sinh ngày 03/01/2020. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là quyền, đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy, chị N và anh V có hai con chung cháu lớn là Đặng Thị Hà A đã trên bảy tuổi, cháu nhỏ là Đặng Hữu Tuấn A đã trên ba tuổi, anh V là người lao động tự do, có thu nhập. Trong thời gian trước đây và hiện tại hai con chung là Đặng Thị Hà A và Đặng Hữu Tuấn A đều do anh V là người trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm tốt về mọi mặt. Chị Nguyễn Kim N đề nghị Tòa án giao cháu Đặng Thị Hà A và Đặng Hữu Tuấn A cho anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau ly hôn, chị có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh V mỗi tháng là 1.000.000 đồng/01cháu/01tháng. Anh Đặng Hữu V không có lời khai, không có mặt tại phiên tòa, nên không có quan điểm của anh V về con chung. Quan điểm của chị N đưa ra là tự nguyện, không trái pháp luật, điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Hà A và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, cần giao hai con chung Đặng Thị Hà A và Đặng Hữu Tuấn A cho anh Đặng Hữu V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Chị Nguyễn Kim N phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đặng Hữu V là 1.000.000 đồng/01cháu/01 tháng. Kể từ ngày 23/5/2024 cho đến khi cháu Đặng Thị Hà A và cháu Đặng Hữu T Anh đủ 18 tuổi.

[4] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung:

Chị Nguyễn Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung, công nợ chung. Vì vậy, vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Nguyễn Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Kim N và anh Đặng Hữu V được ly hôn;

2. Về con chung:

Giao cho anh Đặng Hữu V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Đặng Thị Hà A, sinh ngày 05/12/2016 và Đặng Hữu Tuấn A, sinh ngày 03/01/2020. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 23/5/2024 cho tới khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Kim N phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đặng Hữu V là 1.000.000 đồng/01cháu/01tháng. Kể từ ngày 23/5/2024 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi: *“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm*

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000853 ngày 03/11/2023.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành